TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 09/2023/ HNGĐ-ST

Ngày: 17/02/2023

V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai, ông Nguyễn Quang Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 453/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

*__Nguyên đơn__: Anh Nguyễn Sĩ Ph , sinh năm 1998 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Chị Nguyễn Thị L , sinh năm 1995.

Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

*__Bị đơn__: Chị Phạm Thị T, sinh năm 2001 (Xin Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Sĩ Ph trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị T có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2019 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 07 tháng 11 năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng bất đồng quan điểm sống không thể hòa hợp, nên vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 07 tháng 11 năm 2022 đến nay, không còn quan

hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/10/2020. Hiện nay, cháu T đang sinh sống cùng với chị T, vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh Ph tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con cho chị T 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Phạm Thị T trình bày**: Chị và anh Ph có đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2019 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hoà thuận đến ngày 07 tháng 11 năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyễn nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng cãi nhau, không thể hòa giải được. Nay, anh Ph làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/10/2020. Nếu vợ chồng ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh Ph góp cấp dưỡng nuôi con cho chị là 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Ph có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ph , chị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và anh Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị T giữ nguyên ý kiến trình bày tại bản tự khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sĩ Ph được ly hôn chị Phạm Thị T.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/10/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Sĩ Ph góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết

Về án phí: Anh Nguyễn Sĩ Ph chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Sĩ Ph cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Chị T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án anh Ph c, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ph , chị T theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sĩ Ph và chị Phạm Thị T đã đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2019 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh Phúc, chị T là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của anh Ph trình bày quá trình chung sống mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng anh Ph đã ly thân từ ngày 07/11/2022 đến nay, chị T trình bày vợ chồng mâu thuẫn không thể hòa hợp và thường hay cãi nhau, hiện nay vợ chồng sống ly thân và không còn tình cảm gì với nhau là phù hợp với lời khai của anh Ph. Nay anh Ph có đơn xin ly hôn, chị T đồng ý ly hôn với anh Ph . Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng anh Ph , chị T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan T, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh Ph gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho anh Nguyễn Sĩ Ph được ly hôn với chị Phạm Thị T.

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/10/2020. Hiện nay cháu T đang ở với chị T. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T, anh Ph cũng đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Đối

với yêu cầu nuôi con của anh Ph , chị T thì thấy: Hiện nay, cháu T chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu vẫn còn nhỏ, đang ở với mẹ và cần được mẹ chăm sóc nhiều hơn nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định " *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi"* nên để đảm bảo cho cháu T có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/10/2020 là phù hợp.

Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Ph thực hiện quyền này.

Anh Ph , chị T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T yêu cầu anh Ph góp cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu T là 2.000.000 đồng/tháng, anh Ph cũng đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng của chị T. Căn cứ khoản 2, Điều 82 - Luật Hôn nhân và gia đình, buộc anh Ph cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị T theo mức 2.000.000 đồng/01 tháng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các đương sự và con chung. Do không có sự thỏa thuận về thời gian, hình thức, phương thức cấp dưỡng nên thực hiện thời gian cấp dưỡng tính bằng tháng, mỗi tháng một lần, thời gian thực hiện việc cấp dưỡng kể tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Sĩ Ph phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Sĩ Ph được ly hôn chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/10/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Sĩ Ph góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 2.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 2 /2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Phúc thực hiện quyền này.

Anh Ph , chị T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Sĩ Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000915 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Anh Nguyễn Sĩ Ph còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Ph , chị T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà